| | |
|---|---|
| CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ<br>**THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1305/TB-THADS.KV1 | *Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2025* |

# THÔNG BÁO
## Về việc bán đấu giá tài sản (lần 2)

*Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Bản án số 07/2023/KDTM-PT ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; Quyết định sửa chữa bản án phúc thẩm số 10/2025/QĐ-SCBA ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và Bản án số 19/2023/KDTM-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số 282/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Quyết định sửa đổi quyết định thi hành án số 02/QĐ-THADS ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 13/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định sửa đổi bổ sung quyết định về thi hành án số 01/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định giảm giá tài sản (lần 1) số 21/QĐ-THADS.KV1 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Thông báo đấu giá tài sản số 1281/TB-ĐGTS ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị.*

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, thông báo cho:

Người phải thi hành án: Công ty TNHH TABICO, địa chỉ: số 06 Lê Văn Hưu, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị). Đại diện theo pháp luật: ông Hồ Văn Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người được thi hành án: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam, địa chỉ: số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Bảo Việt, địa chỉ: tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.(nay là Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn Dũng, bà Trịnh Thị Vinh, cùng địa chỉ: Số 06 Lê Văn Hưu, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị).

**A. Về việc đấu giá tài sản để thi hành án, như sau:**

**I. Tổ chức đấu giá tài sản**: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Hữu Cảnh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, (nay là Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị).

**II. Tài sản đấu giá:**

***1.Tài sản đấu giá thứ nhất:***

* Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, thuộc dự án "Khu nghỉ dưỡng sinh thái TABICO" tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 14 (nay được chỉnh lý thành thửa đất số 631, tờ bản đồ số 12) xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị), diện tích thửa đất 14.839,4 $m^2$, trong đó: Đất ở tại nông thôn 6200,0$m^2$, đất trồng cây lâu năm 8639,4$m^2$. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; đất trồng cây lâu năm đến ngày 15/10/2063, đã được UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB133999 ngày 10/09/2015 cho ông Hồ Văn Dũng, bà Trịnh Thị Vinh, được ông Dũng, bà Vinh góp vốn cho Công ty TNHH TABICO. *(Chi tiết, hiện trạng tài sản theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản do Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị lập ngày 05/8/2025; Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 1, tờ bản đồ số 14 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình xác nhận ngày 10/4/2024)*

* Giá khởi điểm của tài sản đấu giá lần 2 là: ***87.401.964.610 đồng***, *bằng chữ: ( Tăm mươi bảy tỷ, bốn trăm linh một triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm mười đồng). (Giá khởi điểm chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và chi phi khác theo quy định pháp luật, người mua trúng đấu giá tài sản phải chịu thuế GTGT nếu tài sản thuộc diện phải chịu thuế theo quy định và các loại phí, lệ phí, chi phí khác nếu có)*

* Tiền đặt trước: 17.480.300.000 đồng.

***2. Tài sản đấu giá thứ 2:***

* Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 378, tờ bản đồ số 12 xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị), diện tích thửa đất 2941,3$m^2$, mục đích sử dụng: Đất thương mại dịch vụ; Thời hạn sử dụng đến ngày 06/5/2066; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần, đã được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN793066 ngày 27/09/2018 cho Công ty TNHH TABICO. *(Chi tiết, hiện trạng tài sản theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản do Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị lập ngày 05/8/2025; Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất và tài sản*

*gắn liền với do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình xác nhận ngày 10/4/2024)*

* Giá khởi điểm của tài sản đấu giá lần 2 là: ***4.730.255.861 đồng***, *bằng chữ: ( Bốn tỷ, bảy trăm ba mươi triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi mốt đồng). (Giá khởi điểm chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và chi phi khác theo quy định pháp luật, người mua trúng đấu giá tài sản phải chịu thuế GTGT nếu tài sản thuộc diện phải chịu thuế theo quy định và các loại phí, lệ phí, chi phí khác nếu có)*

* Tiền đặt trước: 946.000.000 đồng

***3. Tài sản đấu giá thứ 3:***

* Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 379, tờ bản đồ số 12 xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị), diện tích thửa đất 813,7m$^2$, mục đích sử dụng: Đất thương mại dịch vụ; Thời hạn sử dụng đến ngày 06/5/2066; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần, đã được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN793065 ngày 27/09/2018 cho Công ty TNHH TABICO. *(Chi tiết, hiện trạng tài sản theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản do Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị lập ngày 05/8/2025).*

*Giá khởi điểm của tài sản đấu giá lần 2 là: ***707.792.767 đồng***, *bằng chữ: ( Bảy trăm linh bảy triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng). (Giá khởi điểm chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và chi phi khác theo quy định pháp luật, người mua trúng đấu giá tài sản phải chịu thuế GTGT nếu tài sản thuộc diện phải chịu thuế theo quy định và các loại phí, lệ phí, chi phí khác nếu có).*

* Tiền đặt trước: 141.500.000 đồng

*( Chi tiết các tài sản theo Danh mục tài sản đấu giá kèm theo Thông báo này)*

**III. Hình thức đấu giá**: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá.

**IV. Phương thức đấu giá:** Đấu giá theo phương thức trả giá lên.

**V. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá**:

**1.** Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 09/12/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 06/01/2026 tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị (Thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc).

**2.** Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ 30 phút ngày 09/12/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 06/01/2026 vào tài khoản số 1047243333 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình (Vietcombank).

**3.** Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 31/12/2025 tại nơi có tài sản. Người tham gia đấu giá liên hệ bà Phan Thị Việt

Huyền - số điện thoại 02323 533 568 để sắp xếp, bố trí thời gian đi xem tài sản (Thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc).

**4.** Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan, trực tiếp nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị.

**5. Thời gian, địa điểm bán đấu giá tài sản**:

*** Thời gian tổ chức phiên đấu giá:**

- Đối với tài sản đấu giá thứ 01: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 09/01/2026.
- Đối với tài sản đấu giá thứ 02: Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 09/01/2026.
- Đối với tài sản đấu giá thứ 03: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 09/01/2026.

*** Địa điểm tổ chức phiên đấu giá:** Tại Hội trường Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị. Số 52 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

**B**. Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Các loại thuế: Các bên liên quan có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật. Các bên có nghĩa vụ cung cấp các giấy tờ, chứng từ có liên quan đến tài sản được miễn thuế hoặc thu nhập tính thuế để Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị hoặc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị kê khai nộp thuế kể từ ngày nhận thông báo này đến khi tổ chức bán đấu giá.

Vậy, thông báo để Công ty TNHH TABICO, Ngân hàng TMCP Bảo Việt và ông Hồ Văn Dũng, bà Trịnh Thị Vinh biết, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật./.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Lê Minh Thường**

***Nơi nhận:***
- Công ty TNHH TABICO;
- Ông Hồ Văn Dũng, bà Trịnh Thị Vinh;
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt (người được Ủy quyền);
- Đăng tải Trang TTĐT THADS tỉnh Quảng Trị và Cục quản lý THADS;
- Viện KSND khu vực 1;
- Lưu: VT, HSTHA[2].

## DANH MỤC CÁC TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ

*(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản lần 2 số 1305/TB.THADS.KV1 ngày 11/12/2025)*

| TT | Nội dung | ĐVT | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
| **Tài sản đấu giá thứ I** | **Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 14, tại xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo GCN số CB 133999 ngày 10/9/2015 do UBND thành phố Đồng Hới (cũ) cấp.** | | |
| 1 | **Giá trị quyền sử dụng đất:**<br>- Mục đích sử dụng:<br>+ Đất ở tại nông thôn (ONT): 6.200 m²<br>+ Đất trồng cây lâu năm (CLN): 8.639,4 m²<br>- Thời hạn sử dụng:<br>+ ONT: Lâu dài<br>+ CLN: Đến ngày 15/10/2063<br>- Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. | m² | 14.839,4 |
| - | *Đất ở tại nông thôn:* | *m²* | *6.200,0* |
| - | *Đất trồng cây lâu năm:* | *m²* | *8.639,4* |
| **2** | **Tài sản khác gắn liền với đất:** | | |
| 2.1 | **Phân khu thứ nhất: Gồm 03 dãy nhà (A, B, C)** | | |
| a | **Dãy nhà A (nhà chức năng):** | | |
| | *Kiểu nhà rường, diện tích 305m², có móng đá hộc, nền tráng xi măng thô, tường xây gạch đinh không trát vữa, phía trước có tường vách bằng gỗ, vì kèo đỡ mái bằng gỗ, đòn tay gỗ, rui mè gỗ, bên trên lợp ngói, bên dưới ốp gỗ thẻ. Ngôi nhà có phần diện tích xây dựng lấn sang phần đất đường giao thông là 17,9m² (kích thước theo sơ đồ đo đạc ngày 10/4/2024), các bên đương sự và người có nghĩa vụ liên quan thống nhất đề nghị không kê biên định giá phần tài sản xây trên đường giao thông, để tháo dỡ. Phần diện tích nhà được thẩm định giá là 287,1m².* | *m²* | *287,1* |
| - | *Nền phía trước nhà lát bằng gạch tàu* | *m²* | *76,8* |
| - | *Bụi hoa giấy đường kính 15cm* | *Bụi* | *1* |
| - | *Cây huê mộc đường kính 10 cm* | *Cây* | *2* |
| - | *Cây sung lớn đường kính 60 cm* | *Cây* | *1* |
| b | **Dãy nhà B:** | | |
| | *Nhà cấp IV, diện tích: 288,2m² gồm 05 phòng liền kề, kết cấu các phòng giống nhau. Móng đá hộc, ốp đá trang trí, nền lát gạch tàu. Tường xây gạch, bên trong tô trát, sơn hoàn chỉnh, chân tường ốp gạch men 10 cm. Vì kèo đỡ mái bằng gỗ, đòn tay gỗ, rui mè gỗ, bên trên lợp ngói, bên dưới ốp gỗ thẻ. Ngôi nhà có phần diện tích xây dựng lấn sang phần đất đường giao thông là 40,6m² (kích thước theo sơ đồ đo đạc ngày 10/4/2024), các bên đương sự và người có nghĩa vụ liên quan thống nhất đề nghị không kê biên định giá phần tài sản xây trên đường giao thông, để tháo dỡ. Phần diện tích nhà còn lại là 247,6m².* | *m²* | *247,6* |
| - | *Nền phía trước nhà lát bằng gạch tàu* | *m²* | *43,6* |
| - | *Bụi hoa giấy đường kính 15cm* | *Bụi* | *11* |
| - | *Cây mưng đường kính khoảng 20cm* | *Cây* | *1* |
| - | *Cây sấu đường kính 10cm* | *Cây* | *1* |
| c | **Dãy nhà C:** | | |
| | *Nhà cấp IV, diện tích 230 m², gồm 05 phòng liền kề, kết cấu các phòng giống nhau. Móng đá hộc, ốp đá trang trí, nền lát gạch tàu. Tường xây gạch, bên trong tô trát, sơn hoàn chỉnh, chân tường ốp gạch men 10 cm. Vì kèo đỡ mái bằng gỗ, đòn tay gỗ, rui mè gỗ, bên trên lợp ngói, bên dưới ốp gỗ thẻ. Ngôi nhà có phần xây dựng sang thửa đất số 363, tờ bản đồ 12 theo GCN quyền sử dụng đất (nay là thửa đất 412) là 93,7 m² (kích thước theo sơ đồ đo đạc ngày 10/4/2024), các bên đương sự và người có nghĩa vụ liên quan thống nhất đề nghị không kê biên định giá phần tài sản xây dựng lấn sang thửa đất 412, để tháo dỡ. Phần diện tích nhà còn lại là 136,3m².* | *m²* | *136,3* |
| 2.2 | **Phân khu thứ hai: Gồm 02 dãy nhà ở (D, E) và 01 nhà vệ sinh công cộng** | | |
| a | **Dãy nhà D:** | | |
| | *Nhà cấp IV, diện tích 489,7 m² gồm 07 phòng liền kề, kết cấu móng đá hộc, ốp đá trang trí, nền lát gạch tàu. Tường xây gạch, bên trong tô trát, sơn hoàn chỉnh. Mái dãy nhà có khung bê tông, đòn tay gỗ, rui mè gỗ, bên trên lợp ngói, bên dưới ốp gỗ thẻ, trần mỗi phòng được ốp thạch cao đơn giản. Ngôi nhà có phần xây dựng sang thửa đất số 363, tờ bản đồ 12 theo GCN quyền sử dụng đất (nay là thửa đất 412) là 36,7 m², người phải thi hành án đã tự tháo dỡ. Phần diện tích nhà được thẩm định giá là 453m².* | *m²* | *453,0* |
| - | *Nền phía trước nhà lát bằng gạch tàu.* | *m²* | *112,5* |
| b | **Dãy nhà E:** | | |

| TT | Nội dung | ĐVT | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| | *Nhà cấp IV, diện tích 411,5m² gồm 07 phòng liền kề, kết cấu móng đá hộc, ốp đá trang trí, nền lát gạch tàu. Tường xây gạch, bên trong tô trát, sơn hoàn chỉnh. Mái dãy nhà có khung bê tông, đòn tay gỗ, rui mè gỗ, bên trên lợp ngói, bên dưới ốp gỗ thẻ. Trần mỗi phòng được ốp thạch cao đơn giản.* | *m²* | *411,5* |
| c | **Các tài sản khác:** | | |
| - | *Nhà vệ sinh: Gồm 02 khu vực, xây dựng 4 phòng mỗi bên, có tường ốp đá cao 2,5m, nền lát đá. Nhà vệ sinh có tường bao quanh tô trát, sơn hoàn chỉnh, khung mái bằng bê tông, lợp ngói Hạ Long, bên trong các phòng chưa có thiết bị vệ sinh.* | *m²* | *59,6* |
| - | *Hồ bơi: Lát gạch men, chiều sâu từ 1,5m đến 2,0 m* | *m²* | *221,3* |
| - | *Sân lát gạch tàu* | *m²* | *388,0* |
| - | *Hệ thống hồ, suối, non bộ: Gồm 01 đoạn suối nhân tạo dài khoảng 50 m, ở giữa có 01 cầu bê tông dài 4m, rộng 2,5 m, không có lan can. Có 01 hòn non bộ, xung quanh bờ suối được xếp bằng đá cuội, gắn kết bằng xi măng.* | *m²* | *380,0* |
| - | *Cây nhãn, đường kính từ 25 đến 30 cm* | *Cây* | *6* |
| - | *Cây dừa đường kính 30 đến 35cm* | *Cây* | *4* |
| - | *Bụi hoa giấy* | *Bụi* | *9* |
| - | *Cây xoài đường kính 10 cm* | *Cây* | *3* |
| - | *Cây huê mộc đường kính 10 cm* | *Cây* | *5* |
| - | *Cây bưởi đường kính 5 cm* | *Cây* | *7* |
| - | *Cây sầu đường kính từ 5 đến 10 cm* | *Cây* | *6* |
| - | *Cây măng cầu xiêm đường kính 7 cm* | *Cây* | *1* |
| - | *Cây sanh cảnh* | *Cây* | *1* |
| - | *Bụi vạn tuế* | *Bụi* | *2* |
| - | *Bụi hoa giấy* | *Bụi* | *10* |
| - | *Cây dừa đường kính khoảng 30 - 40 cm* | *Cây* | *4* |
| - | *Cây xoan đào đường kính 15 cm* | *Cây* | *1* |
| - | *Cây mai đường kính 15cm* | *Cây* | *1* |
| - | *Cây sầu đường kính 10cm* | *Cây* | *8* |
| 2.3 | **Phân khu thứ ba: Gồm có 4 căn nhà (H, G, I, F)** | | |
| a | **Nhà H:** | | |
| | *Nhà kiểu biệt thự đơn lập, mái lợp ngói, khung kèo bên trong nhà bằng bê tông giả gỗ. Nhà có kết cấu móng đá hộc, bên ngoài móng ốp đá trang trí. Tường xây bao quanh, tô trát, sơn hoàn chỉnh, chân tường ốp gạch men cao khoảng 10cm. Nền lát gạch tàu, bậc tam cấp hai bên mái hiên ốp gạch tàu.* | *m²* | *141,3* |
| b | **Nhà G:** | | |
| | *Nhà kiểu biệt thự đơn lập, mái lợp ngói, khung kèo bên trong nhà bằng bê tông giả gỗ. Nhà có kết cấu móng đá hộc, bên ngoài móng ốp đá trang trí. Tường xây bao quanh, tô trát, sơn hoàn chỉnh, chân tường ốp gạch men cao khoảng 10cm. Nền lát gạch tàu, bậc tam cấp hai bên mái hiên ốp gạch tàu. Gian sinh hoạt chung có 02 phòng vệ sinh ở hai bên phía sau nhà, mỗi phòng có 01 cửa ra vào và 01 cửa sổ (trong đó chỉ có 01 phòng có nền và tường ốp đá, 01 phòng chỉ tô trát). Bên trong phòng chưa có thiết bị vệ sinh.* | *m²* | *140,6* |
| c | **Nhà I:** | | |
| | *Nhà kiểu biệt thự đơn lập, mái lợp ngói, khung kèo bên trong nhà bằng bê tông giả gỗ. Nhà có kết cấu móng đá hộc, bên ngoài móng ốp đá trang trí. Tường xây bao quanh, tô trát, sơn hoàn chỉnh, chân tường ốp gạch men cao khoảng 10cm. Nền lát gạch tàu, bậc tam cấp hai bên mái hiên ốp gạch tàu. 02 nhà vệ sinh có cửa ra vào, cửa sổ đều có khung cánh cửa, không có cánh. Gian sinh hoạt chung có 02 phòng (chức năng vệ sinh) ở hai bên phía sau nhà, mỗi phòng có 01 cửa ra vào và 01 cửa sổ ( trong đó chỉ có 01 phòng có nền và tường ốp đá, 01 phòng chỉ tô trát). Bên trong phòng chưa có thiết bị vệ sinh.* | *m²* | *141,7* |
| d | **Nhà F:** | | |
| | *Nhà kiểu biệt thự đơn lập, mái lợp ngói, khung kèo bên trong nhà bằng bê tông giả gỗ. Nhà có kết cấu móng đá hộc, bên ngoài móng ốp đá trang trí. Tường xây bao quanh, tô trát, sơn hoàn chỉnh, chân tường ốp gạch men cao khoảng 10cm. Nền lát gạch tàu, bậc tam cấp hai bên mái hiên ốp gạch tàu.* | *m²* | *230,8* |
| e | **Các tài sản khác:** | | |
| - | *Ngôi miếu thờ* | *m²* | *3* |

| TT | Nội dung | ĐVT | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| - | *Phần phía giáp bờ hồ không có hàng rào có kè gạch cao 1,5m, bao quanh bằng tường gạch cao 1,1m, rộng 20cm, dài 72 m* | $m^3$ | 15,84 |
| - | *Tường chắn taluy bờ hồ xây gạch cao 1,4 m, rộng 20 cm, dài 72 m* | $m^3$ | 20,16 |
| - | *Quanh khuôn viên hồ nước có hệ thống các ống bê tông đúc ghép, bên trên đổ bê tông để làm bờ ao nước, sâu khoảng 1,8 m, rộng 0,4m, dài 72m* | $m^3$ | 51,84 |
| - | *Cây cau vua, đường kính 40 cm* | Cây | 2 |
| - | *Cây sung lớn* | Cây | 1 |
| - | *Cây huê mộc, đường kính 10 cm* | Cây | 9 |
| - | *Cây hoa chuông vàng có đường kính 10 cm* | Cây | 1 |
| - | *Cây sanh lớn* | Cây | 1 |
| - | *Cây bồ đề lớn* | Cây | 1 |
| - | *Cây huê mộc đường kính 30cm* | Cây | 1 |
| - | *Bụi hoa giấy* | Bụi | 12 |
| - | *Cây nhãn đường kính 5 cm* | Cây | 7 |
| - | *Cây nhãn lớn, đường kính 20cm* | Cây | 2 |
| - | *Cây vãi lớn gồm nhiều gốc* | Cây | 1 |
| - | *Cây sầu có đường kính 5 cm* | Cây | 4 |
| - | *Cây dừa* | Cây | 27 |
| - | *Cây bưởi có đường kính 7 cm* | Cây | 2 |
| - | *Cây xoài có đường kính 5cm* | Cây | 13 |
| - | *Cây xoài có đường kính 15 cm* | Cây | 1 |
| - | *Bụi hoa giấy* | Bụi | 8 |
| 2.4 | **Phân khu đất không có nhà:** | | |
| - | *Bể nước sâu 65cm* | $m^2$ | 158 |
| - | *Nền và tường bể lát gạch men, xung quanh hồ ốp gạch công viên* | $m^2$ | 227 |
| - | *Sân vườn có nền bê tông thô* | $m^2$ | 798 |
| - | *Bục dạng sân khấu, xây bằng đá hộc, nền xi măng* | $m^2$ | 49 |
| - | *Cây dừa có đường kính khoảng 30 cm* | Cây | 19 |
| - | *Cây xoài có đường kính 20cm* | Cây | 6 |
| - | *Cây cau vua đường kính 50cm* | Cây | 1 |
| - | *Cây lộc vừng có đường kính 30cm* | Cây | 1 |
| - | *Bụi hoa giấy* | Bụi | 8 |
| - | *Cây nhãn có đường kính 10 cm* | Cây | 4 |
| - | *Cây si có đường kính 40 cm* | Cây | 1 |
| - | *Cây sung, có đường kính 25cm* | Cây | 1 |
| - | *Cây khế có đường kính 10-30cm* | Cây | 3 |
| - | *Cây huê mộc có đường kính 5cm* | Cây | 2 |
| - | *Cây vú sữa có đường kính 20cm* | Cây | 1 |
| 2.5 | **Lối đi giữa các dãy nhà:** | | |
| - | *Lối đi lát gạch* | $m^2$ | 946 |
| - | *Lối đi thảm nhựa* | $m^2$ | 473 |
| - | *Lối đi bê tông thô* | $m^2$ | 357 |
| 2.6 | **Các tài sản khác:** | | |
| - | *Hàng rào phía Tây giáp thửa số 52, tờ bản đồ 13: Dài 68m, cao 1,7m; xây bằng gạch block bên trên có gắn lưới B40 cao 40cm* | m | 68 |
| - | *Hàng rào phía Tây giáp thửa số 52, tờ bản đồ 13 (phần còn lại): Dài 56 m, kết cấu trụ bê tông, lưới B40, cao 1,8m* | m | 56 |
| - | *Phần phía giáp bờ hồ không có hàng rào có kè gạch cao 1,5m, bao quanh bằng tường gạch cao 1,1m, rộng 20cm, dài 69m* | $m^3$ | 15,18 |
| - | *Tường chắn taluy bờ hồ xây gạch cao 1,4 m, rộng 20 cm, dài 69m* | $m^3$ | 19,32 |
| - | *Quanh khuôn viên hồ nước có hệ thống các ống bê tông đúc ghép, bên trên đổ bê tông để làm bờ ao nước, sâu khoảng 1,8m, rộng 0,4m, dài 69m* | $m^3$ | 49,68 |
| **Tài sản đấu giá thứ II** | **Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 12, tại thôn Thuận Ninh, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo GCN số CN 793066 ngày 27/9/2018 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp.** | | |
| 1 | **Giá trị quyền sử dụng đất:**<br>- Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ;<br>- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 06/5/2066;<br>- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần. | $m^2$ | 2.941,3 |
| 2 | **Tài sản khác gắn liền với đất:** | | |

| TT | Nội dung | ĐVT | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
| - | *Nhà chòi: Xây dựng trên diện tích mặt nước, có diện tích 38,4 m². Nhà kết cấu hình tứ giác, có cột móng nằm âm mặt mước, bằng bê tông cốt thép, gồm 04 cột. Nền nhà chòi đổ bê tông, nền lát gạch tàu, xung quanh có lan can cao bằng sắt cao khoảng 85 cm. Nhà chòi có 04 cột bê tông, nối liền hệ thống khung mái bằng bê tông, đã sơn giả gỗ. Mái lợp cói hoàn thiện, hệ đỡ rui mè, đòn tay bằng sắt hộp sơn đen. Nhà chòi kết hợp với đất nổi bằng cầu bê tông, nền lát gạch tàu, hai bên có tay vịn bằng sắt cao khoảng 80 cm.* | *m²* | *38,4* |
| - | *Cây dừa đường kính 35cm* | *Cây* | *2* |
| - | *Cây dừa đường kính 10cm* | *Cây* | *9* |
| - | *Cây bưởi* | *Cây* | *2* |
| - | *Cây xoài đường kính 10cm* | *Cây* | *2* |
| - | *Bụi tre nhỏ* | *Bụi* | *1* |
| - | *Tường chắn taluy bờ hồ xây gạch cao 1,5m, bao quanh bằng tường gạch cao 1,1m, rộng 20cm, dài 45,48 m* | *m³* | *10,0* |
| - | *Quanh khuôn viên hồ nước có hệ thống các ống bê tông đúc ghép, bên trên đổ bê tông để làm bờ ao nước, sâu khoảng 1,8m, rộng 0,4m, dài 45,48m* | *m³* | *32,7* |
| **Tài sản đấu giá thứ III** | **Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 379, tờ bản đồ số 12, tại thôn Thuận Ninh, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo GCN số CN 793065 ngày 27/9/2018 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp.** | | |
| **1** | **Giá trị quyền sử dụng đất:**<br>- Mục đích sử dụng: Đất thương mại dịch vụ;<br>- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 06/5/2066;<br>- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần.<br>Đối với thửa đất này, người mua trúng đấu giá tự thỏa thuận với chủ sử dụng đất liền kề để mở lối đi theo quy định của pháp luật. | **m²** | **813,7** |
| **2** | **Tài sản khác gắn liền với đất:** | | |
| - | *Cây móng rồng, đường kính 35 cm* | *Cây* | *2* |